

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HSST

Ngày: 20-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Bình

2. Ông Lê Vĩnh Hiền

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đại – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 16/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST – HS ngày 06/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ái H, sinh ngày 05/01/1974 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C (đã chết), con bà Đoàn Thị N, sinh năm 1953; có chồng Nguyễn Thái H1, sinh năm 1974; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2023 đến ngày 19/9/2023; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Châu G, sinh năm: 1993, địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Lê Thị O, sinh năm: 1986, địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/9/2023, Nguyễn Thị Ái H đến ngã ba Chợ T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị để thuê xe vận chuyển chuối đi thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H gặp một người phụ nữ không rõ nhân thân, lý lịch, thuê vận chuyển pháo về đoạn Km 02 đường tránh N, với tiền công 400.000 đồng, H đồng ý. Người này đưa cho H 400.000 đồng tiền công và nói “Pháo được để sẵn ở bụi chuối cạnh ngôi mộ gần ngã ba T, khu vực gần Trạm y tế xã T, sáng sớm mai 05 giờ đến lấy”.

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 10/9/2023, H tự ý lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, BKS 74H1-133.46 của chị Nguyễn Thị Châu G (con dâu của H) dùng băng keo gắn BKS 74K1-126.82 mà H nhặt được trước đó vào phía sau biển kiểm soát xe mô tô để vận chuyển pháo, tránh sự phát hiện của lực lượng Công an, đồng thời gọi điện hẹn chị Lê Thị O (chị O xin đi nhờ xe) ra ngã ba chợ T để về thành phố Đ, rồi điều khiển xe đến vị trí lấy pháo. Tại đây, H thấy dưới gốc chuối có 03 khối hộp bọc nilon màu đen và 01 khối hộp bọc bằng bao gai màu trắng. H xé 01 khối ni lon màu đen, lấy ra 08 hộp pháo bỏ vào cốp xe, lấy 02 khối hộp bọc bao nilon đen để lên vị trí gác chân giữa và lấy 01 khối hộp bọc bằng bao gai màu trắng gác phía sau yên xe, điều khiển xe đến ngã ba chợ T đón O. Khi gặp O, H nói “Đẩy bao gai ra sau rồi ngồi lên”, rồi điều khiển xe theo Quốc lộ I về thành phố Đ. Khi đến đoạn Km 13 + 705 Quốc lộ I, Khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị thì bị Công an huyện C dừng xe, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Ái H và tạm giữ, niêm phong các tang vật, phương tiện có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 905/KL-KTHS ngày 17/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P1 gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng: 17,4kg. Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu P2 gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 21,4kg. Tổng khối lượng pháo hoa được niêm phong các thùng giấy ký hiệu lần lượt P1 và P2 gửi đến giám định là 38,8kg.

Tại bản kết luận giám định số 914/KL- KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: 04 tờ giấy bạc có mệnh giá 100.000 đồng, có số SERI lần lượt là : HN10172852; UJ18437114; SM3739953; SS20460895 gửi đến giám định là tiền thật.

Tại Cáo trạng số 34/CT – VKSCL ngày 16/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ái H về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, Điều 191, Điều 65, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ái H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ái Hiền từ 15 – 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

- Về tài sản thu giữ: Tịch thu tiêu hủy số pháo hoa nổ còn lại sau giám định và các vật chứng liên quan không có giá trị sử dụng;

- Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến có ý kiến gì. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: quá trình điều tra, truy tố cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: ngày 09/9/2023, bị cáo nhận lời của một người phụ nữ không quen biết vận chuyển pháo hoa nổ về thành phố Đ với tiền công 400.000 đồng, bị cáo dùng xe máy vận chuyển số hàng hóa trên di chuyển theo đường Quốc lộ 9 đến địa bàn huyện C thì bị bắt quả tang. Theo kết luận giám định số hàng bị cáo vận chuyển là pháo hoa nổ, có tổng khối lượng là 38,8 kg. Như vậy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác nên có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: “*Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây...thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...c, pháo nổ từ 06 kilogram đến dưới 40 kilogram*”. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý, nhận thức rõ pháo hoa nổ là hàng cấm nhưng vì lợi ích cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về quản lý hàng cấm, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo khó khăn (được chính quyền địa phương xác nhận) là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về mức hình phạt: Do bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xét xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác: quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ của người phụ nữ đã thuê bị cáo vận chuyển pháo hoa nổ nên không xem xét xử lý. Chị Lê Thị O đi nhờ xe của bị cáo về thành phố Đ, không biết bị cáo vận chuyển hàng cấm nên không phạm tội.

[7] Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, BKS 74H1-133.46 cho chị Nguyễn Thị Châu G; trả lại cho chị Lê Thị O 01 điện thoại di động; tiêu hủy biên kiểm soát 74K1-126.82. Việc xử lý tài sản thu giữ đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét lại. Hiện còn thu giữ:

- Số pháo hoa nổ còn lại sau giám định gồm 23 hộp pháo hoa nổ các loại được niêm phong trong 02 thùng giấy ký hiệu lần lượt P1 và P2. Tổng khối lượng 34kg (số vật chứng này đang lưu giữ, bảo quản tại Công an huyện C). Đây là vật chứng cấm lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 thùng giấy niêm phong kích thước (51x21x30)cm, trên thùng có dòng chữ NICE, ký hiệu “BG”, bên trong có 03 bao ni lon màu đen, bị cắt rách, trên bề mặt có dính băng keo trong suốt, mỗi bao nilon có kích thước lần lượt là (52 x 50)cm, (39x20) cm, (87x30)cm và 02 bao gai màu trắng, trên bao có ký hiệu CF112, trên bề mặt có dính băng keo trong suốt, mỗi bao gai có kích thước (94x45)cm. Đây là vật chứng không có giá trị nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 400.000 đồng đựng trong 01 túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3A 094784, bên trong có 04 tờ giấy bạc mệnh giá 100.000 đồng, có số Sê ri lần lượt là: HN10172852; UJ18437114; SM3739953; SS20460895, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, là số tiền do phạm tội mà có, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ái H phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ái H 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ái H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Ái H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về tài sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số pháo hoa nổ còn lại sau giám định gồm 23 hộp pháo hoa nổ các loại được niêm phong trong 02 thùng giấy ký hiệu lần lượt P1 và P2. Tổng khối lượng 34kg (số vật chứng này đang lưu giữ, bảo quản tại Công an huyện C).

+ 01 thùng giấy niêm phong kích thước (51x21x30)cm, trên thùng có dòng chữ NICE, ký hiệu "BG", bên trong có 03 bao ni lon màu đen, bị cắt rách, trên bề mặt có dính băng keo trong suốt, mỗi bao nilon có kích thước lần lượt là (52 x 50)cm, (39x20) cm, (87x30)cm và 02 bao gai màu trắng, trên bao có ký hiệu CF112, trên bề mặt có dính băng keo trong suốt, mỗi bao gai có kích thước (94x45)cm.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 400.000 đồng đựng trong 01 túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3A 094784, bên trong có 04 tờ giấy bạc mệnh giá 100.000 đồng, có số Sê ri lần lượt là: HN10172852; UJ18437114; SM3739953; SS20460895, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q.

(Các vật chứng, tài sản nói trên có tại Chi cục THADS huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2023).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ái H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Công an huyện Cam Lộ (3 bản);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Tân Hợp;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý